

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2018/TLST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Vũ Trí Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị O thống nhất trả nợ cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị H số tiền nợ 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ như sau:

Ngày 10/9/2018 trả 10.000.000đồng.

Ngày 10/8/2019 trả 30.000.000đồng.

Ngày 10/8/2020 trả 40.000.000 đồng.

Ngày 10/8/2021 trả 40.000.000 đồng.

Ngày 10/8/2022 trả 40.000.000 đồng.

Ngày 10/8/2023 trả 40.000.000 đồng.

Ngày 10/8/2024 trả 40.000.000 đồng.

Ngày 10/02/2025 trả 20.000.000 đồng.

Hai bên đương sự thống nhất nếu chị Nguyễn Thị O vi phạm bất kỳ, kỳ trả nợ nào như thỏa thuận trên thì bên cho vay có quyền đề nghị Chi cục thi hành án, thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức 10%/ năm của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Miễn tiền án phí cho anh Nguyễn Văn H vì thuộc hộ cận nghèo. Chị Nguyễn Thị O phải chịu 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh